

Số: 495/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84
Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;
Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường
vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí
Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 375/2020/TLST-HNGĐ ngày 19
tháng 5 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham
gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Đường A, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và: bà Nguyễn Thị Y. P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Đường B, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 6 năm 2020.

Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Y. P tự nguyện sống
chung và đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Thủ Đức, theo Giấy chứng nhận
kết hôn số 21/2018 đăng ký ngày 24/01/2018. Quá trình sống chung ông bà đã phát sinh
nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó ông
Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Y. P yêu cầu thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Cả hai cùng xác định không có.

- Về lệ phí: Giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông
Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Y. P phải chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản
hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không
vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành,
không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Y. P thuận tình ly

hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Cả hai cùng xác định không có.

1.2 Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Y. P phải chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0057009 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Ông T và bà P đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CC THADS Q.Thủ Đức;
- TAND TP.HCM;
- CQ thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nông Thành Đức